

Cao Bằng, ngày 05 tháng 12 năm 2017

Số: 206/2017/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 155/2017/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Ánh N** - Sinh năm 1985

Nơi đăng ký HKTT: Tổ A phường B, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà C, Tổ D phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: **Anh Hà Minh D** - Sinh năm 1982

Nơi đăng ký HKTT: Tổ A phường B, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà X, Tổ Y phường Z, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3,4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Ánh N - Sinh năm 1985

Nơi đăng ký HKTT: Tổ A phường B, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
Chỗ ở hiện nay: Số nhà C, Tổ D phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Anh Hà Minh Đ - Sinh năm 1982

Nơi đăng ký HKTT: Tổ A phường B, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
Chỗ ở hiện nay: Số nhà X, Tổ Y phường Z, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ánh N và anh Hà Minh Đ.

- **Về việc nuôi con chung:** Khi ly hôn hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị Ánh N sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Hà Linh Đ – sinh ngày 09/10/2010 (Giới tính: Nữ) cho đến khi con chung thành niên. Anh Hà Minh Đ có trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng chẵn) cho đến khi con chung thành niên, kể từ tháng 12 năm 2017 (Đóng theo tháng).

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Ánh N và anh Hà Minh Đ mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí sơ thẩm dân sự để sung công quỹ nhà nước. Ngoài ra, anh Hà Minh Đ còn phải chịu 150.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng số tiền án phí anh Hà Minh Đ phải chịu là 225.000 đồng, chị Nguyễn Thị Ánh N phải chịu là 75.000 đồng. Nhưng chị Nguyễn Thị Ánh N tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí cho anh Hà Minh Đ là 225.000 đồng, tổng cộng số tiền án phí chị Nguyễn Thị Ánh N phải nộp là 300.000 đồng. Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Ánh N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0000199 ngày 11/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Chị Nguyễn Thị Ánh N đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG
THẨM PHÁN**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND TPCB;
- THADS TPCB;
- UBND phường X, TP Cao
Bằng, Cao Bằng;
- Lưu HS.

Lê Thúy Hằng